

Bản án số: 107/2023/HS-PT

Ngày: 20-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hương

Bà Trần Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 140/TLPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Xuân T, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HSST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Xuân T, sinh năm 1967 (tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Sản xuất, kinh doanh kem; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân S, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1934; vợ: Khổng Thị Á, sinh năm 1970; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 99/QĐ-XPHC ngày 12/10/2016 của Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bắc Giang xử phạt Phạm Xuân T tổng số tiền 8.250.000 đồng, về hành vi vi phạm hành chính trong “Hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm,

nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/9/2022, Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với hộ kinh doanh Phạm Xuân T, trú tại Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tại thời điểm kiểm tra, phát hiện cơ sở sản xuất kem T đang sử dụng 05 công nhân là người địa phương để thực hiện hoạt động sản xuất các loại kem bao gồm: Kem bò húc, kem Bì và 09 loại Kem T gồm: Kem cốt hộp dẹt, kem cốt hộp vuông, kem đậu xanh vùng hộp vuông, kem đậu xanh vùng hộp dẹt, kem sữa dừa hộp vuông, kem sữa dừa hộp dẹt, kem mít, kem kakao, kem hoa quả loại xanh và kem Phù Đồng. Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bắc Giang, niêm phong tạm giữ toàn bộ số kem, máy, nguyên liệu, bao bì, tem nhãn, gồm:

- Hộp kem cốt hộp dẹt 40 hộp, 10 que/hộp, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, bao bì ghi: Kem T số 2, kem cốt, C.TYCP sản xuất & phát triển công nghệ T số 2, TRANG TIEN NUMBERTWO,JSC, địa chỉ: Phường B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Hộp giấy bên ngoài ghi: Kem số 1, kem đặc biệt, kem cốt, Nhà máy sản xuất kem số 1 công nghệ T VPGTSP số 1 T - H - HN, Website: Kemso1trangtien.com.vn; ĐCSX: Khu công nghiệp T. Trên vỏ hộp có dán tem ghi: Công ty CPTMSX & DV T, Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T.

- Hộp kem cốt hộp vuông 50 hộp, 10 que/hộp, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, bao bì ghi: Công ty cổ phần SXTM & DV T, KEM T, ĐC in ngoài vỏ hộp ĐT 0433.976 568* DD 0161.838.3339. Hộp giấy bên ngoài có ghi: Kem số 1, kem đặc biệt, kem cốt vùng, Nhà máy sản xuất kem số 1 công nghệ T, VPGTSP,số 1 T - H - HN, Website: Kemso1trangtien.com.vn, ĐCSX: Khu công nghiệp T, vỏ hộp có dán tem ghi: Công ty CPTMSX & DV T, Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T.

- Hộp kem đậu xanh vùng hộp vuông 150 hộp, 10 que/hộp, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, bao bì ghi: Công ty cổ phần SXTM & DV T, KEM TRÀNG TIỀN, ĐC in ngoài vỏ hộp, ĐT 0433.976 568* DD 0161.838.3339. Hộp giấy bên ngoài có ghi: Kem số 1, kem đặc biệt, kem cốt vùng, Nhà máy sản xuất kem số 1 công nghệ T, VPGTSP, số 1 T - quận H - thành phố Hà Nội, Website: Kemso1trangtien.com.vn, ĐCSX: Khu công nghiệp T, vỏ hộp có dán tem ghi: Công ty CPTMSX & DV T, Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T.

- Hộp kem đậu xanh vùng hộp dẹt 125 hộp, mỗi hộp gồm 10 que, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, bao bì ghi: Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T, kem đặc biệt, KEM ĐẬU XANH, nhà máy sản xuất kem số 1 T, ĐT 043645348-091555118,Website:Kemso1 trangtien.com.vn. Hộp giấy bên ngoài ghi: Kem số 1, kem đậu xanh vùng, Công ty cổ phần dịch vụ TM tổng hợp T, VPGD, số 1 T - H - HN; nơi sản xuất KCN Vừa và nhỏ T Hà Nội, vỏ hộp có dán tem ghi: Công ty CP TM SX & DV T, Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T.

- Hộp kem sữa dừa vùng hộp vuông 240 hộp, 10 que/hộp, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, bao bì ghi: Công ty cổ phần SXTM & DV T, KEM T,

ĐC in ngoài vỏ hộp, ĐT 0433.976 568* DĐ 0161.838.3339. Hộp giấy bên ngoài có ghi: Kem số 1, kem đặc biệt, kem sữa dừa vùng, Nhà máy sản xuất kem số 1 công nghệ T, VPGTSP, số 1 T - H - HN, Website: Kemso1trangtien.com.vn, NMSX: KCN Vừa và nhỏ Từ Liêm - HN. Trên vỏ hộp có dán tem ghi: Công ty CPTMSX & DV T, Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T.

- Hộp kem sữa dừa vùng hộp dẹt 110 hộp, 10 que/hộp, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, bao bì ghi: Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T, kem đặc biệt, kem sữa dừa, nhà máy sản xuất kem số 1 T, ĐT 043645348 - 091555118, Website: Kemso1trangtien.com.vn. Hộp giấy bên ngoài ghi: Kem số 1, kem đặc biệt, kem sữa dừa vùng, Nhà máy sản xuất kem số 1 công nghệ T, VPGTSP, số 1 T- H -HN, Website: Kemso1trangtien.com.vn, NMSX: KCN Vừa và nhỏ Từ Liêm- HN. Trên vỏ hộp có dán tem ghi: Công ty CPTMSX & DV T, Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T.

- Hộp kem mít 12 hộp, 10 que/hộp, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, bao bì ghi: Công ty TNHH TM & DV T số 1, Kem T số 1, CBCL: số 20/2012/YTHNa-CNTC, DĐ 0915.419.370. Hộp giấy bên ngoài ghi: Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T, kem đặc biệt, Nhà máy sản xuất số 1 T, VPGTSP, số 1 T-H-HN, Website: Kemso1trangtien.com.vn, ĐCSX Khu công nghiệp T. Trên vỏ hộp có dán tem ghi: Công ty CPTMSX & DV T, Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T.

- Hộp kem KaKao 25 hộp, 10 que/hộp, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, bao bì ghi: Kem cacao, CTPTMDV T, VPGD số 1 T - Hà Nội. ĐT 0943849120. Hộp giấy bên ngoài ghi: Kem số 1, kem đặc biệt, kem KAKAO, Nhà máy sản xuất kem số 1 công nghệ T, VPGTSP, số 1 T - H - HN, Website: Kemso1trangtien.com.vn, ĐCSX Khu công nghiệp T. Trên vỏ hộp có dán tem ghi: Công ty CPTMSX & DV T, Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T.

- Túi kem hoa quả loại xanh 20 túi, 10 que/túi, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, bao bì ghi: Kem hoa quả, sản phẩm đạt tiêu chuẩn VSATTP, Công ty CP sản xuất thương mại số 1 T, sản xuất tại: NMSX KCN vừa và nhỏ T, TP Hà Nội.

- Túi kem hoa quả loại trắng 15 túi, 10 que/túi, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, bao bì ghi: Hoa quả, Ecofruity, sản phẩm của công ty CP kem sữa Phù Đổng, sản xuất tại Hợp tác xã chế biến sữa bò P, địa chỉ thôn P - Xã P, H. G, TP Hà Nội.

- Vỏ bao bì bằng nilong 4.5 kg, vỏ bao bì bằng nilong dạng cuộn, bao bì ghi: Hoa quả, Ecofruity, sản phẩm của công ty CP kem sữa phù đổng, sản xuất tại Hợp tác xã chế biến sữa bò P, địa chỉ thôn P, xã P, huyện G, TP Hà Nội.

- Vỏ bao bì bằng nilong 0.2 kg, vỏ bao bì bằng nilong dạng cuộn, bao bì ghi: Kem hoa quả, sản phẩm đạt tiêu chuẩn VSATTP, Công ty CP sản xuất thương mại số 1 T, sản xuất tại NMSX, KCN vừa và nhỏ T, TP Hà Nội.

- Vỏ bao bì bằng nilong 02 kg, vỏ bao bì bằng nilong dạng cuộn, bao bì ghi: Công ty cổ phần SXTM&DV T, KEM ĐẬU XANH, địa chỉ in ngoài vỏ hộp, ĐT 0433.976568* DD 0161.838.3339.

- Vỏ bao bì bằng nilong 05 kg, vỏ bao bì bằng nilong dạng cuộn, bao bì ghi: Công ty cổ phần SXTM&DV T, KEM TRÀNG TIỀN, địa chỉ in ngoài vỏ hộp, ĐT 0433.976568* DD 0161.838.3339.

- Vỏ bao bì bằng nilong 5.5 kg, vỏ bao bì bằng nilong dạng cuộn, bao bì ghi: Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T, kem đặc biệt, kem sữa dừa, nhà máy sản xuất kem số 1 T, ĐT 043645348-091.555.118, Website: Kemso1trangtien.com.vn.

- Vỏ hộp để sản xuất kem đậu xanh vùng hộp vuông 05 kg, vỏ hộp ghi: Kem số 1, kem đặc biệt, kem đậu xanh vùng, Nhà máy sản xuất kem số 1 công nghệ T, VPGTSP, số 1 T - Hoàn Kiếm - HN, Website: Kemso1trangtien.com.vn, NMSX: KCN vừa và nhỏ T - HN.

- Vỏ hộp để sản xuất kem đậu xanh vùng hộp dẹt 18 kg, vỏ hộp ghi: Kem số 1, kem đậu xanh vùng, Công ty cổ phần dịch vụ TM tổng hợp T, VPGD, số 1 T - H - HN, nơi sản xuất KCN vừa và nhỏ T Hà Nội.

- Vỏ hộp để sản xuất kem sữa dừa vùng hộp vuông 17 kg, vỏ hộp ghi: Kem số 1, kem đặc biệt, kem sữa dừa vùng, Nhà máy sản xuất kem số 1 công nghệ T, VPGTSP, số 1 T - H - HN, Website: Kemso1trangtien.com.vn, NMSX: KCN Vừa và nhỏ T - HN.

- Vỏ hộp để sản xuất kem sữa dừa vùng hộp dẹt 05 kg, vỏ hộp ghi: Kem số 1, kem đặc biệt, kem cốt, Nhà máy sản xuất kem số 1 công nghệ T, VPGTSP, số 1 T-quận H - thành phố Hà Nội, Website: Kemso1trangtien.com.vn, ĐCSX: Khu công nghiệp T.

- Vỏ hộp để sản xuất kem cốt hộp dẹt 12 kg, vỏ hộp ghi: Kem số 1, kem đặc biệt, kem cốt, Nhà máy sản xuất kem số 1 công nghệ T, VPGTSP, số 1 T-H-HN, Website: Kemso1trangtien.com.vn, ĐCSX: Khu công nghiệp T.

- Vỏ hộp để sản xuất kem KaKao 12 kg, vỏ hộp ghi: Kem số 1, kem đặc biệt, kem KaKao, Nhà máy sản xuất kem số 1 công nghệ T, VPGTSP, số 1 T - H - HN, Website: Kemso1trangtien.com.vn, ĐCSX: Khu công nghiệp T.

- Tem dùng để dán vào vỏ hộp kem 1.600 cái, kích thước (2.5x4.5)cm. Trên tem ghi Công ty CPTMSX&DV T, Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T.

- Que dùng để sản xuất kem 20 kg, que bằng gỗ đựng trong túi nilong.

- Đường trắng 150 kg, loại 50kg/bao, đựng trong bao tải dứa có ghi Sản xuất tại Công ty cổ phần mía đường Sơn La.

- Nguyên liệu thực phẩm kem không sữa 75 kg, loại 25kg/bao, đựng trong bao tải giấy có tem phụ ghi xuất xứ Trung Quốc, thương nhân nhập khẩu Công ty TNHH SX và TM H; địa chỉ: 52 T, quận H, Hà Nội.

- Phụ gia thực phẩm bột Ca cao 0.5 kg, loại 500g/túi, đựng trong bao bì túi nilon có ghi Best Ca cao.

- Gạo 07 kg đựng trong bao tải dứa không ghi thông tin.
- Phụ gia thực phẩm màu dầu thực vật màu đỏ 0.1kg, 01kg/lọ nhựa ghi: Phụ gia thực phẩm, thương nhân chịu trách nhiệm sản phẩm và sản xuất tại Công ty TNHH Thới V, quận T, TP Hồ Chí Minh.
- Phụ gia thực phẩm Kularome là rứa 01kg/lọ nhựa ghi: Sản phẩm Công ty TNHH AB Mauri Việt Nam, địa chỉ huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.
- Phụ gia thực phẩm Hương sữa SW 420 PI 02kg/lọ ghi: Sản phẩm Công ty TNHH hương liệu và nguyên liệu thực phẩm Hoàng Anh; địa chỉ: xã H, huyện N, TP Hồ Chí Minh.
- Phụ gia thực phẩm Hương Đậu Xanh 3832: 02 kg/lọ nhựa ghi: Đơn vị chịu trách nhiệm về hàng hóa Công ty TNHH M; địa chỉ: Phường T, quận T, TP Hồ Chí Minh.
- Xô nhựa phục vụ sản xuất 02 cái màu trắng, không có nắp đậy.
- Gáo nhựa phục vụ sản xuất 02 cái màu xanh, không có nắp đậy.
- Khuôn làm kem bằng kim loại 10 cái, khuôn tự chế.
- Bảng điều khiển Máy đóng bao bì 01 cái, không kiểm tra chất lượng, trên máy có ghi Model: PM100; Số se rial: PM0503865.
- Bảng điều khiển Máy đóng màng co 01 cái, kiểm tra chất lượng, trên máy có ghi Công ty TNHHSXTM và SNK Q: Lĩnh N, Hoàng M, Hà Nội.

Cùng ngày, Phạm Xuân T nộp cho Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bắc Giang 01 thiết bị thu tín hiệu camera nhãn hiệu HIK VISION đã qua sử dụng. Ngày 28/10/2022, Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Sản xuất và buôn bán hàng giả là thực phẩm”. Ngày 01/11/2022, Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bắc Giang chuyển hồ sơ vụ án và vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Phạm Xuân T khai nhận: Cơ sở sản xuất kem T do Thắng làm chủ hộ kinh doanh được Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện T cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 20-C-8-001269, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm số 10/2020/GCNATTP-KTHT, Giấy xác nhận kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm số 47/2018/XNKT-KTH; địa chỉ kinh doanh tại Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Cơ sở sản xuất kem từ năm 1992 đến tháng 9/2022, chủ yếu sản xuất kem Bò húc, kem Bì do T tự nghĩ ra, đặt tên kem theo địa danh tại địa phương, trên nhãn bao bì có ghi Sản phẩm của cơ sở sản xuất kem T, địa chỉ thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nhãn mác, vỏ bao bì T đặt in tại Đ, Bắc Ninh, sau đó mang về thực hiện gia công, sản xuất đóng gói thành kem thành phẩm và bán ra ngoài thị trường. Nguyên liệu phục vụ sản xuất kem: T mua Gạo nếp ở chợ dân sinh trên địa bàn; Phụ gia thực phẩm gồm hương liệu cùng màu thực phẩm tổng hợp mua của bà Phạm Thị N ở số 6/23, đường Á, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Đường trắng mua của chị Nguyễn Thị T ở thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Bột sữa mua của ông

Hoàng Tiến D ở số 52, phố T, quận H, thành phố Hà Nội. Que gỗ mua của bà Nguyễn Thị D ở thôn 1, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội. T thuê công nhân là ông Phạm Đăng H, ông Phạm Đăng S, ông Phạm Văn S, bà Phạm Thị Đ, bà Hà Thị Mai H, là người ở xã N làm công việc sản xuất kem.

Cuối năm 2019, T mua máy móc, nhãn mác, vỏ bao bì, vỏ hộp, tem của các loại kem T, Phù Đ của ông Nguyễn Văn L ở thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang và màng túi để đóng kem có ghi thông tin “Kem mít T số 1” của một người đàn ông không rõ địa chỉ ở tỉnh Hải Dương. Do dịch Covid19, nên tháng 4/2022 T mới sản xuất kem T và kem Phù Đ, nhưng thời gian sản xuất không thường xuyên, chủ yếu sản xuất kem Bì và kem Bò húc.

Quy trình sản xuất: Gạo nếp ngâm, cho vào máy xay nhỏ thành bột gạo, đưa vào nồi hơi nấu thành bột, sau đó đưa vào máy trộn cùng bột sữa, đường, hương liệu, phụ gia (tùy theo từng loại kem), đổ ra xô, dùng gáo múc vào các khuôn đã được cắm cán que kem bằng gỗ, sau đó đưa vào ngâm trong hệ thống bể nước muối kết hợp dàn lạnh. Sau khi kem đã đông cứng thì lấy kem ra, đưa vào kho lạnh để ráo, cứng kem, sau đó được mang sang máy đóng gói, dập date, đưa vào hộp (loại 10 que/1hộp), dán tem, bọc màng co hoặc đóng túi nilon (loại 10 que/1túi) thành kem thành phẩm bán ra ngoài thị trường. T đã sản xuất 09 loại gồm: Kem cốt hộp dẹt, kem cốt hộp vuông, kem đậu xanh vùng hộp vuông, kem đậu xanh vùng hộp dẹt, kem sữa dừa hộp vuông, kem sữa dừa hộp dẹt, kem mít, kem kakao, kem hoa quả loại xanh. Trên bao bì ghi thông tin: Công ty CP sản xuất và phát triển công nghệ T số 2; Công ty CPTMSX & DV T; Công ty cổ phần SXTM & DV T; Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T; Công ty CP sản xuất thương mại số 1 T; Công ty cổ phần dịch vụ TM tổng hợp T; Công ty TNHH TM & DV T số 1; Nhà máy sản xuất kem số 1 công nghệ T; Nhà máy sản xuất kem số 1 T; Nhà máy sản xuất số 1 T. Chi phí sản xuất ra một hộp kem cốt hộp dẹt, kem cốt hộp vuông, kem đậu xanh vùng hộp vuông, kem đậu xanh vùng hộp dẹt, kem sữa dừa hộp vuông, kem sữa dừa hộp dẹt, kem mít, kem kakao trung bình 14.000đ/hộp, bán ra thị trường giá từ 15.000đ - 16.000đ/hộp, lãi từ 1.000đ - 2.000đ/hộp. Chi phí để sản xuất túi kem hoa quả loại xanh là 9.000đ/túi, bán ra thị trường 10.000đ, lãi 1.000đ/túi. Kem Phù Đ có 1 loại: Kem hoa quả loại trắng, có bao bì ghi thông tin: Sản xuất tại Hợp tác xã chế biến sữa bò Phù Đ và Công ty CP kem sữa Phù Đ. Chi phí để sản xuất túi kem hoa quả loại trắng là 9.000đ/túi, bán ra thị trường 10.000đ, lãi 1.000đ/túi. Thương hiệu, nhãn mác của các loại kem này không phải do Thắng nghĩ, tạo ra. Toàn bộ nhãn mác, vỏ bao bì, vỏ hộp, tem của các loại kem này là do Thắng mua mang về Cơ sở sản xuất kem T để thực hiện sản xuất, đóng gói, đóng hộp, dán tem thành Hộp kem thành phẩm để bán ra ngoài thị trường. Lý do, T chọn mua các bao bì, vỏ hộp, tem để đóng gói các loại kem T, kem Phù Đ như đã nêu trên là vì trên các loại bao bì, vỏ hộp, tem này có ghi thông tin tên kem là Kem T, Kem Phù Đ và địa chỉ, nơi sản xuất tại thành phố Hà Nội (đây là thương hiệu kem và nơi sản xuất kem được người tiêu dùng ưa chuộng, lựa chọn). T biết sản xuất và bán các loại kem mang thông tin không đúng về nguồn gốc xuất xứ, nơi sản xuất, đóng gói hàng hóa là trái với quy định pháp luật nhưng vì mục đích lợi nhuận, T đã mua máy móc, trang thiết bị, bao bì, tem, nguyên liệu và thuê công nhân để sản

xuất ra các loại kem T, kem Phù Đ nêu trên, sau đó xuất bán ra thị trường cho người tiêu dùng ăn trực tiếp và kiểm lời. Sau khi sản xuất T chủ yếu bán cho ông Nguyễn Văn L; trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; bà Nguyễn Thị T; trú tại thôn 284, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang và bán lẻ cho người dân trong khu vực. Từ tháng 4/2022 đến ngày 29/9/2022, T đã sản xuất khoảng 1767 hộp và túi kem giả T và Phù Đ các loại, T đã bán ra thị trường khoảng 1000 hộp và túi kem giả thu lời khoảng 2.000.000 đồng, việc mua bán đều không có sổ sách, chứng từ, hoá đơn để theo dõi.

Ngày 01/10/2022, Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bắc Giang đã thu giữ tại nhà ông Nguyễn Văn L 12 que kem có đặc điểm: 02 que kem được đóng trong túi nilon, bên ngoài túi nilon có ghi thông tin: Công ty cổ phần sản SXTM và DV T; KEM SỮA DỪA; ĐT 0433976568* DĐ 01618383339 và 10 que kem được đóng túi nilon, bên ngoài có thông tin: Kem hoa quả, sản phẩm đạt tiêu chuẩn VSANTP; Công ty CP sản xuất thương mại số 1 T, sản xuất tại KCN vừa và nhỏ T, TP Hà Nội.

Xác minh Ban quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội kết quả: Tại địa bàn TP Hà Nội không có tên Khu công nghiệp T, KCN Vừa và nhỏ T - HN, KCN Vừa và nhỏ T - HN, KCN Vừa và nhỏ T Hà Nội, KCN vừa và nhỏ T, TP Hà Nội như thông tin ghi trên bao bì sản phẩm kem.

Xác minh Ban quản lý dự án xây dựng Phòng dịch vụ công ích và phát triển cụm công nghiệp Bắc T, TP Hà Nội, kết quả: Trên địa bàn Quận B và N chỉ có 01 Cụm công nghiệp T. Từ khi đi vào hoạt động đến nay, cụm công nghiệp T không có các doanh nghiệp có tên Công ty CP sản xuất và phát triển công nghệ T số 2; Công ty CP TM SX & DV T; Công ty cổ phần SX TM & DV T; Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T; Công ty CP sản xuất thương mại số 1 T; Công ty cổ phần dịch vụ TM tổng hợp T; Công ty TNHH TM & DV T số 1; Nhà máy sản xuất kem số 1 công nghệ T; Nhà máy sản xuất kem số 1 T; Nhà máy sản xuất số 1 T.

Xác minh Chi cục thuế huyện G, thành phố Hà Nội, kết quả: Công ty CP kem sữa Phù Đ đã giải thể, không hoạt động từ năm 2018; qua làm việc với ông Vũ Quyết T là Giám đốc công ty thời điểm còn hoạt động đã xác nhận Công ty không ủy quyền hay ký hợp đồng thuê cá nhân, tổ chức nào sản xuất loại kem Phù Đ như nêu trên.

Xác minh HTX chế biến sữa bò Phù Đ, kết quả: Hợp tác xã không ủy quyền hay ký hợp đồng thuê cá nhân, tổ chức nào sản xuất loại kem Phù Đ.

Xác minh Chi Cục thuế quận H, thành phố Hà Nội, kết quả: Công ty cổ phần sản xuất & phát triển công nghệ T số 2; địa chỉ: P, phường B, quận H, thành phố Hà Nội đã dừng hoạt động từ năm 2016.

Đối với Website “Kemsoltrangtien.com.vn” ghi trên bao bì các hộp kem, quá trình điều tra xác định Website này là của Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T, địa chỉ số 31, tổ 34, ngõ 253, phố T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Công ty xác định các sản phẩm kem của cơ sở T không phải là các sản phẩm tương tự của Công ty, không phải là sản phẩm cùng tính năng, kỹ thuật và giá trị

với sản phẩm của Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T. Công ty không đề nghị bồi thường thiệt hại đối với cơ sở Thăng Ai.

Tại Kết luận định giá tài sản số 66/KL-ĐGTS ngày 28/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên, kết luận:

- Hộp kem cốt hộp dẹt, mỗi hộp kem gồm 10 que, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, trên bao bì ghi Kem T số 2, kem cốt, C.TYCP sản xuất & phát triển công nghệ T số 2, TRANG TIEN NUMBER TWOJSC, địa chỉ: P, B, H, Hà Nội. Hộp giấy bên ngoài có ghi: Kem số 1, kem đặc biệt, kem cốt, Nhà máy sản xuất kem số 1 công nghệ T, VPGTSP, số 1 T - H - HN, Website: Kemso1trangtien.com.vn; ĐCSX: Khu công nghiệp T. Trên vỏ hộp có dán tem ghi: Công ty CPTMSX & DV T, Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T, số lượng 40 hộp x 20.000đ = 800.000 đồng.

- Hộp kem cốt hộp vuông, mỗi hộp kem gồm 10 que, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, trên bao bì ghi: Công ty cổ phần SXTM & DV T, KEM TRÀNG TIỀN, ĐC in ngoài vỏ hộp, ĐT 0433.976 568* ĐD 0161.838.3339. Hộp giấy bên ngoài có ghi Kem số 1, kem đặc biệt, kem cốt vùng, Nhà máy sản xuất kem số 1 công nghệ T, VPGTSP số 1 T - Hoàn Kiếm - HN, Website: Kemso1trangtien.com.vn, ĐCSX: Khu công nghiệp Từ Liêm. Trên vỏ hộp có dán tem ghi: Công ty CPTMSX & DV T, Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T, số lượng 50 hộp x 20.000đ = 1.000.000 đồng.

- Hộp kem đậu xanh vùng hộp vuông, mỗi hộp kem gồm 10 que, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, trên bao bì ghi Công ty CPSXTM & DV T, KEM TRÀNG TIỀN, ĐC in ngoài vỏ hộp, ĐT0433.976.568*ĐD 0161.838.3339. Hộp giấy bên ngoài có ghi Kem số 1, kem đặc biệt, kem cốt vùng, Nhà máy sản xuất kem số 1 công nghệ T, VPGTSP: Số 1 T-H-HN, Website Kemso1trangtien.com.vn, ĐC: Khu công nghiệp T. Trên vỏ hộp có dán tem ghi: Công ty CPTMSX & DV T, Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T, số lượng 130 hộp x 20.000 đồng = 2.600.000 đồng.

- Hộp kem đậu xanh vùng hộp dẹt, mỗi hộp kem gồm 10 que, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, trên bao bì ghi: Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T, kem đặc biệt, KEM ĐẬU XANH, nhà máy sản xuất kem số 1 T, ĐT 043645348-091555118, Website: Kemso1trangtien.com.vn. Hộp giấy bên ngoài có ghi: Kem số 1, kem đậu xanh vùng, Công ty cổ phần dịch vụ TM tổng hợp T, VPGD: Số 1 T - H - HN; Nơi sản xuất: KCN vừa và nhỏ T Hà Nội. Trên vỏ hộp có dán tem ghi: Công ty CPTMSX & DV T, Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T, số lượng 125 hộp x 20.000đ = 2.500.000 đồng.

- Hộp kem sữa dừa vùng hộp vuông, mỗi hộp kem gồm 10 que, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, trên bao bì ghi: Công ty cổ phần SXTM & DV T, KEM TRÀNG TIỀN, ĐC in ngoài vỏ hộp ĐT0433.976.568* ĐD 0161.838.3339. Hộp giấy bên ngoài có ghi: Kem số 1, kem đặc biệt, kem sữa dừa vùng, Nhà máy sản xuất kem số 1 công nghệ T, VPGTSP: Số 1 T - Hoàn Kiếm - HN, Website: Kemso1trangtien.com.vn, NMSX: KCN Vừa và nhỏ Từ Liêm - HN.

Trên vỏ hộp có dán tem Công ty CPTMSX & DV T, Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T, số lượng 240 hộp x 20.000đ = 4.800.000 đồng.

- Hộp kem sữa dừa vùng hộp dẹt, mỗi hộp kem gồm 10 que, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, trên bao bì ghi: Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T, kem đặc biệt, kem sữa dừa, nhà máy sản xuất kem số 1 T, ĐT 043645348-091555118, Website: Kemso1trangtien.com.vn. Hộp giấy bên ngoài có ghi: Kem số 1, kem đặc biệt, kem sữa dừa vùng, Nhà máy sản xuất kem số 1 công nghệ T, VPGTSP số 1 T - H - HN, Website: Kemso1trangtien.com.vn, NMSX: KCN vừa và nhỏ T - HN. Trên vỏ hộp có dán tem ghi: Công ty CPTMSX & DV T, Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T, số lượng 110 hộp x 20.000đ = 2.200.000 đồng.

- Hộp kem mít, mỗi hộp kem gồm 10 que, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, trên bao bì ghi: Công ty TNHH TM & DV T số 1, Kem T số 1, CBCL: Số: 20/2012/YTHNA-CNTC, ĐD 0915.419.370. Hộp giấy bên ngoài có ghi: Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T, kem đặc biệt, Nhà máy sản xuất số 1 T, VPGTSP: Số 1 T - H - HN, Website: Kemso1trangtien.com.vn, ĐCSX: Khu công nghiệp T. Trên vỏ hộp có dán tem ghi Công ty CPTMSX & DV T, Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T, số lượng 12 hộp x 20.000đ = 240.000 đồng.

- Hộp kem KAKAO, mỗi hộp kem gồm 10 que, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, trên bao bì ghi: Kem KA KAO T, VPGD: Số 1 T - Hà Nội. ĐT 0943849120. Hộp giấy bên ngoài có ghi: Kem số 1, kem đặc biệt, kem KAKAO, Nhà máy sản xuất kem số 1 công nghệ T, VPGTSP: Số 1 T-H-HN, Website: Kemso1trangtien.com.vn, ĐCSX: Khu công nghiệp T. Trên vỏ hộp có dán tem ghi Công ty CPTMSX & DV T, Công ty cổ phần sản xuất thương mại số 1 T, số lượng 25 hộp x 20.000đ = 500.000 đồng .

- Túi kem hoa quả loại xanh, mỗi túi kem gồm 10 que, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, trên bao bì ghi Kem hoa quả, sản phẩm đạt tiêu chuẩn VSATTP, Công ty CP sản xuất thương mại số 1 T, sản xuất tại: NMSX: KCN vừa và nhỏ T, TP Hà Nội, số lượng 20 túi x 15.000đ = 300.000 đồng.

- Túi kem hoa quả loại trắng, mỗi túi kem gồm 10 que, mỗi que đựng trong 01 bao bì bằng nilon, trên bao bì ghi: Hoa quả, Ecofruity, sản phẩm của công ty CP kem sữa Phù Đổng, sản xuất tại Hợp tác xã chế biến sữa bò Phù Đ, Thôn P, X Phù Đ, H. G, TP Hà Nội, số lượng 15 túi x 15.000đ = 225.000 đồng.

- Kem sữa dừa đóng gói trong túi nilon có ghi Công ty cổ phần SXTM và DV T, số lượng 02 que x 2.000đ = 4.000 đồng.

- Kem hoa quả loại xanh đóng gói trong túi nilon có ghi Công ty CP sản xuất thương mại số 1 T, số lượng 10 que x 2.000đ = 20.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 15.189.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 39A/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Đối với 01 thiết bị thu tín hiệu camera nhãn hiệu HIK VISION do Phạm Xuân T giao nộp ngày 29/9/2022: Tìm thấy, trích xuất được 02 file lưu trữ trong 01 camera nhãn hiệu HIK VISION, có nội dung liên quan đến yêu cầu giám định, có tên: Tên file “CH05_2022-09-29_053356_2022-09-29_073532_ID351.MP4”, dung lượng 0,99GB; thời lượng 02 giờ 01 phút 26 giây. Tên file “CH05_2022-09-29_073532_2022-09-29_095806_ID435.MP4”, dung lượng 326MB; thời lượng 02 giờ 22 phút 23 giây. Các file video được trích xuất trên không bị cắt ghép, chỉnh sửa. Các dữ liệu trích xuất được lưu trữ vào 01 đĩa DVD-R nhãn hiệu Nova, màu bạc, một mặt của đĩa có chữ ký, chữ viết của Giám định viên.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HSST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã quyết định: Căn cứ, khoản 1 Điều 193, Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 02 năm 01 tháng tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”.

Ngày 10/4/2023 bị cáo Phạm Xuân T kháng cáo bản án sơ thẩm nói trên với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Phạm Xuân T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình và trình bày: Án sơ thẩm xử bị cáo là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên bản án sơ thẩm xử bị cáo như vậy là nặng, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, vợ bị cáo bị bệnh nặng phải có người chăm sóc, bản thân bị cáo cũng bị bệnh thoát vị đĩa đệm, các con bị cáo sống xa gia đình. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã chủ động nộp tiền thu lợi bất chính, tiền phạt và án phí, bị cáo nộp đơn xác nhận bị cáo là công dân gương mẫu, luôn thực hiện tốt quy định của Nhà nước, Giấy xác nhận của địa phương bị cáo tham gia ủng hộ bằng vật chất trong công tác an sinh xã hội, quỹ khuyến học, quỹ vì người nghèo, ủng hộ xây dựng các công trình phúc lợi... của thôn và xã nơi bị cáo sinh sống, Bảng gia đình vẻ vang của ông, bà nội bị cáo. Do vậy, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo cải tạo tại địa phương làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội và không oan. Xét thấy bị cáo sản xuất hàng giả trong thời gian ngắn, giá trị không lớn, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo tuổi cao, có bệnh. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình giấy xác nhận ủng hộ các loại quỹ của địa phương; biên lai nộp tiền thu lợi bất chính, tiền phạt và án phí tổng số tiền là 22.200.000 (*hai mươi hai triệu hai trăm ngàn*) đồng thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật tốt, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo được hưởng tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động nộp số tiền thu lợi bất chính, tiền phạt, án phí. Xét thấy không cần thiết

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Xuân T, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm 02 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Phạm Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

Về tội danh: Vào hồi 11 giờ 10 phút ngày 29/9/2022, Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành kiểm tra Cơ sở sản xuất kem T; địa chỉ Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang do Phạm Xuân T làm chủ, phát hiện T có hành vi sản xuất, buôn bán 732 hộp kem giả kem T (gồm 40 hộp kem cốt hộp dẹt, 50 hộp kem cốt hộp vuông, 130 hộp kem đậu xanh vùng hộp vuông, 125 hộp kem đậu xanh vùng hộp dẹt, 240 hộp kem sữa dừa vùng hộp vuông, 110 hộp kem sữa dừa vùng hộp dẹt, 12 hộp kem mít, 25 hộp kem cacao); 21 túi kem hoa quả loại xanh cùng 02 que kem sữa dừa giả kem T có giá 14.964.000 đồng và 15 túi kem kem hoa quả loại trắng giả kem Phù Đổng có giá 225.000 đồng; Tổng giá trị số kem giả T sản xuất, buôn bán bị thu giữ có giá 15.189.000 đồng. Ngoài ra, trong thời gian từ tháng 4/2022 đến ngày 29/9/2022, Thắng có hành vi sản xuất khoảng 1000 hộp, túi kem T và kem Phù Đổng giả có giá trị 20.000.000 đồng đã bán ra thị trường, thu lời bất chính 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HSST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử đối với bị cáo Phạm Xuân T về tội “*Sản xuất, buôn bán*

hàng giả là thực phẩm” theo khoản 1 Điều 193 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình đối với bị cáo, xử phạt bị cáo 02 năm 01 tháng tù là phù hợp và khoan hồng đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình biên lai nộp số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng, tiền phạt 20.000.000 đồng và án phí 200.000 đồng qua đó thể hiện sự ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội và thể hiện ý thức chấp hành pháp luật. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, được UBND xã N tặng thưởng giấy khen, có bố để được tặng thưởng “Huân chương kháng chiến hạng Nhì” và “Băng khen”, tại phiên tòa bị cáo xuất trình Giấy khen do UBND xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang tặng có thành tích xuất sắc trong phòng trào khuyến học khuyến tài; giấy xác nhận ủng hộ quỹ các loại quỹ của địa phương.

Xét thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục mà chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành công dân tốt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Xuân T, sửa bản án sơ thẩm. theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xác nhận bị cáo thi hành xong 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, 20.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân T, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân T 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Phạm Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền thu lời bất chính, tiền phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Theo biên lai thu số 0004956 ngày 04/5/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS huyện T;
- UBND xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền

